

¹ Nhiều tác giả (1997), *Về thi pháp thơ Đường*, Nxb Đà Nẵng.

² Phan Ngọc (1995), *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*, Nxb Trẻ, Tp HCM.

³ Phan Ngọc (1995), *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ học*, Nxb Trẻ, Tp HCM.

DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ

ngôn ngữ tuổi teen

ĐẶNG NGỌC LY

(SV lớp BK58, Khoa Ngữ văn, ĐHSP Hà Nội)

1. Giới thiệu chung

Ngôn ngữ tuổi teen được hiểu là một bộ phận ngôn ngữ mới xuất hiện của giới trẻ ngày nay khi bùng nổ mạng Internet, di động, truyền thông... Đó là một hình thức ngôn ngữ hết sức mới lạ và thú vị. Ban đầu, nó được sử dụng trong *chat*, rồi tới các diễn đàn, dần dần lan sang blog và bây giờ nó được đem ra áp dụng vào đời sống hàng ngày một cách hết sức đa dạng và tự nhiên. Đối tượng nghiên cứu của bài viết này là “ngôn ngữ tuổi teen” với hai dạng thức biểu hiện là *tiếng lóng* và *những kí hiệu thời @*, được sưu tầm từ một số diễn đàn, blog, web và từ thực tế, với mong muốn giúp bạn đọc có thể hiểu hơn về một bộ phận ngôn ngữ vô cùng sinh động của giới trẻ ngày nay.

2. Các dạng ngôn ngữ tuổi teen

2.1. Tiếng lóng

Những tiếng lóng kiểu như:... *xưa như diễm*, hiện nay tiếng lóng của thế hệ 9X, 10X sinh động và phong phú hơn rất nhiều.

Dựa trên mối quan hệ giữa tiếng lóng và từ gốc, chúng tôi chia tiếng lóng thành hai loại: tiếng lóng và từ gốc có mối liên hệ với nhau về *hình thức* và tiếng lóng và từ gốc có mối liên hệ với nhau về *nghĩa*.

Loại thứ nhất có đặc điểm: một bộ phận của tiếng lóng được phát âm giống hoặc gần giống với âm của từ gốc.

Ví dụ : người nào xấu bị chê là “cá xấu”, đợi một ai đó mất thì giờ thì cầu nhàu “Sao đầu lâu thế !”, gọi xe máy là “con lết”. Trong câu: “*Ấu cơ luôn!*” thì “*Ấu cơ*” hóa ra là cách đọc chệch của O.K. Câu “*Làm gì mà trưng trắc thế !*” thì “*trưng trắc*” được hiểu là ki bo, chắc lép...

Ví dụ cho loại thứ hai: có điện thoại hay tin nhắn là “*hàng về*”, điện thoại di động là “*con đế mền*” *phiêu lưu kí*”, không hài lòng với ai thì nhận xét là “*hăm*”, có người quen biết, đỡ đầu trong cơ quan, công việc là “*nhà có cơ cấu*”, có tình nói xấu, bôi bác ai là “*đim hàng*”.... Trong câu “*Oai như tuần kiếm ấy!*”, muốn hiểu từ “*tuần kiếm*” thì phải liên tưởng đến tượng đài Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn tay cầm thanh thần kiếm !!! Cảnh sát giao thông được liên tưởng đến hình ảnh “*anh hugo*”...

Các teen mà không biết những từ này thì thật *quá ư lỗi thời*. Bởi, thậm chí, hiện nay trên mạng còn có cả trang web “*từ điển tiếng lóng*” đang hoành hành với những khẩu hiệu rất ấn tượng kiểu như “*Một người Việt trung bình nói, nghe, đọc, viết được ba thứ tiếng: tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng lóng !*”

2.2. Kí hiệu thời @

Kí hiệu thời @ là loại kí hiệu được tạo bởi các kí tự có ở bàn phím di động hoặc máy tính. Đây là cách tạo ra một thứ “ngôn ngữ mới” mà không tuân theo các phương thức cấu tạo từ thông thường của tiếng Việt. Hai phương thức cấu tạo từ đặc biệt của kí hiệu thời @ là viết tắt và chắp ghép.

2.2.1. Phương thức viết tắt

Phương thức này tạo từ bằng ba cách: (1) bỏ dấu; (2) bỏ bớt chữ cái trong một từ và (3) dùng chữ cái có âm đọc hoặc hình dáng gần giống chữ cần dùng.

Thứ nhất là bỏ dấu, gồm bỏ dấu chữ cái và bỏ thanh điệu.

Ví dụ bỏ dấu chữ cái: dem (đêm), hom (hôm), tuoi (tuổi), trong (trông)...

Ví dụ bỏ thanh điệu: ngay (ngày), no (nọ), dep (đẹp), nhin (nhìn), ...

Nguyên nhân là do bàn phím di động và bàn phím máy tính không có sẵn các chữ tiếng Việt như ơ, ô, ê, ư, đ và các thanh huyền, sắc, ngã, hỏi, nặng. Đối với máy tính, muốn viết các chữ ơ, ô, ê, ư, đ phải chuyển sang bảng mã Unicode; muốn viết các thanh điệu phải ấn tổ hợp phím: dấu huyền là từ cộng thêm phím chữ “f”, dấu sắc là từ cộng thêm phím chữ “s”,... Đối với điện thoại di động, phần lớn bàn phím chỉ có 26 chữ cái La-tinh (một số máy hiện nay đã có toàn bộ bảng chữ cái tiếng Việt nhưng rất ít, không phổ biến).... Muốn viết tiếng Việt thì phải vào phần cài đặt và chuyển đổi (một số máy còn không hỗ trợ chức năng này). Như vậy, theo một bộ phận của giới trẻ, việc viết đúng tiếng Việt rất phức tạp và mất thời gian. Điều đó tất yếu dẫn đến việc bỏ dấu chữ cái và bỏ thanh điệu.

Thứ hai là bỏ bớt chữ cái trong một từ. Ví dụ: trong (trg), t (tao), nh (nhung)....

Đây là những từ phổ biến, khi bỏ bớt chữ cái mà đặt vào trong câu văn thì vẫn đọc được.

Thứ ba là dùng chữ cái có âm đọc hoặc hình dáng gần giống chữ cần dùng. Ví dụ : wa = qua (“qu” thay bằng “w”) , kjeu = kiêu (“i” thay bằng “j”), kon = con (“c” thay bằng “k”),...

Đó là do viết một chữ sẽ nhanh hơn viết nhiều chữ (qua = w, ngh = ng,...), hoặc số lần ấn trên bàn phím di động ít hơn (“i” thay bằng “j” vì “j” ấn một lần, “i” ấn ba lần, “c” thay bằng “k” vì “k” ấn hai lần, “c” ấn ba lần,...).

Trong thực tế, một từ còn có thể được tạo bởi sự phối hợp của cả ba cách với nhau.

Ví dụ: hwa (hôm qua), lnay (lúc này), bit k? (biết không), bít oy (biết òi), dc (được),... Mục đích của việc sử dụng cách viết tắt là để viết cho nhanh, ngắn gọn, tiết kiệm thời gian.

2.2.2. Phương thức chấp ghép

Có hai cách: một là, ghép chữ cái và ký tự; hai là, ghép hoàn toàn bằng ký tự.

Thứ nhất, ghép chữ cái và ký tự. Ví dụ về cách thứ nhất:

“Chị Ny o+I, e vu+`a mo+’I po’t ma^y ca’I a?nh ho^m sik nka^t le^`n ddo’ . Chj xem ru^I cm cko e nka. Iu chj nhie^u !!!”(“Chị Ly ơi, em vừa mới post mấy cái ảnh hôm sinh nhật lên đó. Chị xem rồi comment cho em nha. Yêu chị nhiều !!!”).

Hoặc trong bài viết *Ngôn ngữ tuổi teen.....khó đọc!!!!* của diễn đàn ptthlamson.net: ““”Nểu xả ãnhập ẽm xĩn ẵn ặuợi hẫỷ +)ắt tẽn ẽm ặợ ợợn ặẩ ặủ ả (nếu xa nhau em xin lần cuối hãy đặt tên em cho con gái của anh).

Nếu chỉ dùng cách viết tắt, một số từ vẫn bị hiểu sai hoặc không hiểu được do thiếu dấu. Ký tự “+” sẽ được dùng thay cho dấu của chữ “ơ”, ký tự “~” sẽ được dùng thay cho dấu huyền, ký tự “^” sẽ được dùng thay cho dấu của chữ “ê”, “ô”,....

Ví dụ về cách ghép thứ hai:

Cũng trong bài viết *Ngôn ngữ tuổi teen.....khó đọc!!!!*, một thành viên nickname là never_give_up đã giới thiệu một đoạn văn viết toàn bằng ký hiệu thời @ có ... “một không hai”. Sau đây, người viết xin trích dẫn một câu để “hiểu” nhất: (“”]_F_~ PvF_]^+Cl]~ † PvCl][†|” /vCl† F_/v (Cl)](¬ >>Cl (Cl)](¬ †^†”. Câu trên được đọc là “Có lẽ phải tránh mặt em càng xa càng tốt”.

Never_give_up cũng bật mí luôn về bảng “mật mã” @ hay cũng là nguyên nhân cách ghép trên như sau : A = Cl, B = 3 hoặc B (B = Alt+225), C = (, D =], E = F_, G = (¬ (¬ = Alt + 170), H = †| († = Alt+0134), I =], K =]<, L =], M = /v, N =]], O = ° (° = Alt + 248 = Alt+0186), P =]°, QU = v/, R = Pv, S = \$, T = † († = Alt+0134), U = μ (μ = Alt+230), V = v, W = v/, X = ><, Y = ¥ (¥ = Alt+157).

Quả còn khó đọc hơn cả những mật mã dùng trong ngành tình báo! Kiểu này thì các teen có thư từ, chat chit gì mà người lớn đứng bên cạnh thì chắc cũng đinh ninh là con em mình đang làm bài tập giải phương trình đại số. Cơ sở chung của phương thức chấp ghép này là dựa trên hình dáng tương đối giống nhau của dấu chữ cái, thanh điệu và chữ cái.

Qua tìm hiểu trên một số diễn đàn, người viết thấy ký hiệu thời @ được chia làm ba cấp độ :

1. Ka^p ddo^, -doc, -duoc: Cấp độ đọc được
2. K0^' g4(G' +)0.k -l)u+0+k: Cố gắng đọc được

(Chú giải: C = k, A = 4, Đ = +) hoặc -l), U' = u+)

3. vCl... †|°Cl] [†°Cl] ["†Cl/v\ †]†": Và... hoàn toàn "tạm tịt"

(Chú giải: V = v, A = Cl, H = †l, O = °, N =][, T = †, M = /v\, I =])

Cách chia này phản ánh quá trình phát triển của kí hiệu thời @ theo mức độ tiếp nhận: từ dễ đến khó. Thực ra, nó chỉ mang tính chất tương đối vì nó phụ thuộc vào chủ quan người tiếp nhận. Đối với người chưa từng tiếp xúc với ngôn ngữ teen thì có lẽ ba cấp độ đều khó đọc như nhau. Một số ít các teen có thể sử dụng cả ba cấp độ này một cách thành thạo. Vì cách chia này không có tiêu chí phân loại rõ ràng, không thấy được cơ chế tạo từ nên chúng tôi chỉ lấy ví dụ để tham khảo. Chúng tôi cũng xin chia sẻ một thông tin khá thú vị, đó là để giúp mọi người đọc được ngôn ngữ teen, bạn Dương Đăng Trúc Khuyến đã viết thành công phần mềm dịch ngôn ngữ @ và đặt tên là V2V (VtwoV=Việt sang Việt). Nhưng hiện nay, phiên bản 1.3, 1.4 mới chỉ đọc được cấp độ 2 và 3 như giới thiệu ở trên. Tác giả đang nghiên cứu và nâng cấp phần mềm để tương lai có thể dịch được cấp độ 3. Muốn tải chương trình này, bạn có thể truy cập vào trang web 3c.com.vn với bài viết “Giải mã ngôn ngữ ‘chuyên dụng’ của blogger tuổi teen”.

3. Các ý kiến về “ngôn ngữ tuổi teen”.

Vấn đề “ngôn ngữ tuổi teen” không chỉ có ở Việt Nam mà còn là tình trạng chung ở hầu hết quốc gia trên thế giới. Ví dụ như ở các nước sử dụng tiếng Anh, “sk8board” = “skateboard” (ván trượt) do số 8 âm đọc gần giống chữ “ate”, “people” = “pp”, “you” = “u”, “your” = “ur”, b4 = before, b4n = bye for now, ilu = I love you, ilu2 = I love you too.... Với “teen” Thái Lan, 55555 55555 = “ha ha ha ha ha” (một tràng cười sảng khoái) vì số 5 tiếng Thái phát âm là “ha”. Còn ở Trung Quốc thì ngôn ngữ tuổi teen được người lớn gọi là “ngôn ngữ sao Hòa” vì họ hoàn toàn không hiểu bọn trẻ đang nói gì. Tiếng Việt của chúng ta ít ra còn được viết bằng chữ La-tinh. Chữ hãy tưởng tượng xem, chữ Trung Quốc vốn được ví như những “thanh củi xếp vội” mà được teen hóa thì không biết sẽ khủng khiếp như thế nào!?

Ở Việt Nam, bàn về vấn đề này, có rất nhiều ý kiến khác nhau. Tác giả Hồng Hạnh, trong bài viết “Giải mã” ngôn ngữ @ của tuổi teen, trên Dân trí đã đưa ra ý kiến của dư luận về ngôn ngữ teen là *lố lằng, kịch côm, lệch chuẩn, bóp*

méo tiếng Việt. Tác giả cũng tỏ ra lo ngại rằng ngôn ngữ này sẽ lấn át ngôn ngữ chuẩn mực. GS. Nguyễn Văn Khang, trong bài *Các nhà ngôn ngữ bàn về “tuổi teen sử dụng ngôn ngữ hỗn tạp”*, trên cand.com đã đưa ra nhận định: “Cần bình tĩnh để nhìn nhận vấn đề. Ngôn ngữ âu cũng là tấm gương phản chiếu xã hội hay là chiếc “nhiệt kế” đặc biệt của xã hội Việt Nam và đang phản ánh sự đổi thay của xã hội Việt Nam và theo đó, tiếng Việt cũng đang có những thay đổi dưới tác động của xã hội Việt Nam... Khi nào còn tồn tại cư dân mạng, còn tồn tại nhóm xã hội của giới trẻ, thì còn ngôn ngữ đó.” Thậm chí, trên một số diễn đàn gần đây còn xôn xao bình luận xoay quanh ý định của GS.TS Nguyễn Đức Dân về việc đưa ngôn ngữ chat vào từ điển tiếng Việt.

Chắc hẳn bàn về vấn đề này sẽ còn tồn nhiều giấy mực. Cũng trong bài báo trên, khi đưa ra biện pháp khắc phục, GS. Nguyễn Văn Khang nói: “Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt phải bắt đầu từ chuẩn hóa tiếng Việt. Chuẩn hóa không phải là đưa những khuôn cứng nhắc, bất di bất dịch rồi lấy đó để “phê phán đúng sai”. Chúng ta cần sớm xây dựng và ban hành chính sách về ngôn ngữ. Còn trong nhà trường, người thầy phải đi trước, phải “nêu gương” về ngôn ngữ, kiến thức ngôn ngữ của thầy được ví như chiếc áo mới đủ nước rót vào những chiếc chén là học trò. Nhưng thực tại, nhiều thầy cô kiến thức về ngôn ngữ còn nông lắm.”

Để kết thúc bài này, người viết xin mượn một câu nói hết sức hình tượng của một nhà lãnh đạo của ta: “Mở cửa thì có gió mát, nhưng ruồi muỗi cũng bay vào. Tuy nhiên, đừng vì thế mà đóng cửa, hãy tìm cách đuổi ruồi muỗi ra, hay khéo léo dùng vợt mà diệt chúng”.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu, (1999), *Giáo trình từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*, NXB Giáo dục.
2. *Buồn thay, ngôn ngữ tuổi “teen”*, <http://www.xaluan.com/modules.php?name=News&file=article&sid=117222>
3. *Ngôn ngữ tuổi teen.....khó đọc!!!!*, <http://www.ptthlamson.net/forums/showthread.php?t=9994>

4. Hoa mắt, đau đầu đọc ngôn ngữ tuổi 'teen'
http://congannghean.vn/Hoa_mat_dau_dau_do_c_ngon_ngu_tuoi_teen-details.aspx

5. Hồng Hạnh, “Giải mã” ngôn ngữ @ của tuổi teen,

<http://dantri.com.vn/c135/s135-458516/giai-ma-ngon-ngu--cua-tuoi-teen.htm>

6. Thu Phương, Các nhà ngôn ngữ bàn về “tuổi teen sử dụng ngôn ngữ hỗn tạp,

<http://www.cand.com.vn/vi-VN/xahoi/2011/3/146645.cand>.

(Ban Biên tập nhận bài 23-05-2011)

TOÀ ĐÀM KHOA HỌC TƯỜNG NHỚ GIÁO SƯ NGUYỄN TÀI CẦN

Ngày 26 tháng 4 năm 2011, tại Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam, các thế hệ học trò của Giáo sư Nguyễn Tài Cần ở đây đã tổ chức buổi toạ đàm khoa học tưởng nhớ Thầy. Buổi Toà đàm này chọn thông điệp dễ thương và rất đúng, là “Chúng em vẫn nhớ lời Thầy”. Trong ít ngày Ban Tổ chức đã nhận được 25 báo cáo, tham luận của đồng nghiệp, học trò của Thầy khắp mọi miền của Tổ quốc đăng kí trình bày, và đã có 15 lượt đại biểu trình bày bài viết hoặc ý kiến phát biểu tại buổi Toạ đàm. Tạp chí Từ điển học và Bách khoa thư đã dành một phần của số 3 (11) (5-2011) để đăng tải toàn bộ những bài đã hoàn thiện gửi đến Ban Tổ chức. Đây là một cố gắng lớn của lãnh đạo Tạp chí, cũng vì tình cảm với người Thầy là bậc “sư biểu” của ngành Ngữ văn, Hán Nôm của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (Lời một tham luận).

Đây mới chỉ là một phần trong số các bài viết tưởng nhớ Giáo sư Nguyễn Tài Cần trong dịp này (xem thêm các báo in, báo mạng, các tạp chí như Ngôn ngữ & Đời sống, Từ điển học và Bách khoa thư, có một số bài đã in ở các tạp chí rồi thì tạm thời chưa in lại ở *Kỷ yếu* này, được đánh dấu*).

Là “toạ đàm khoa học” nhưng trong buổi toạ đàm này có hai loại ý kiến, một là, bàn về một câu chuyện khoa học nào đó liên quan đến các vấn đề khoa học mà Thầy quan tâm, hai là những kỉ niệm về Thầy, ở những kỉ ức nào đó. Tuy là hai loại vấn đề, nhưng tựu chung vẫn là viết về tâm chiến lược, lòng say mê và cuốn hút, ý nghĩa của những gì Thầy để lại từ các công trình đến cách làm việc, cuộc đời... của Thầy. Bài nào cũng thấy bài học, ở đâu cũng chan chứa tình... mà ở đó, Thầy là một phía: mẫu mực, sâu sắc, chí lí chí tình, còn trở lại người được mở mang, khai sáng, được tiếp “lửa”...

Có lẽ chỉ cần điểm tên các bài là thấy nội dung tham luận: a/ Ở mảng một, đó là các bài: *Một vài vấn đề về không gian địa lí của lịch sử tiếng Việt* (Trần Trí Dồi), *Giáo trình lịch sử ngữ âm tiếng Việt của GS Nguyễn Tài Cần* (Nguyễn Văn Lợi), *Hiện tượng kỳ huy trong một số công trình nghiên cứu của văn bản Hán-Nôm của GS Nguyễn Tài Cần* (Đinh Lê Thư), *GS Nguyễn Tài Cần và những công hiến trong nghiên cứu chữ Nôm* (Nguyễn Tuấn Cường), *GS Nguyễn Tài Cần với hướng nghiên cứu diễn biến chữ Nôm theo mô hình ngữ âm* (Trần Trọng Dương), *Cần dịch lại bài thơ Nam quốc sơn hà* (Nguyễn Hùng Vĩ). b/ Ở mảng kỉ ức, có các bài: *Những năm tháng khởi đầu tuyệt vời của chuyên ngành Việt Nam học* (N.V. Stankévich), *Hoài niệm về Giáo sư Nguyễn Tài Cần** (Nguyễn Quang Hồng), *Tưởng nhớ GS Nguyễn Tài Cần** (Lý Toàn Thắng), *Ba tiểu khúc về thầy tôi** (Đinh Văn Đức), *Mấy mẫu kí về GS Nguyễn Tài Cần* (Hoàng Dũng), *Tôi đã nhớ và làm theo lời Thầy* (Nguyễn Thiện Giáp), *Bài báo cuối cùng của GS Nguyễn Tài Cần mà chúng tôi biên tập* (Phạm Văn Hào), *Ngày đầu được gặp thầy Nguyễn Tài Cần* (Nguyễn Văn Huệ), *Người thầy có tầm ảnh hưởng lớn* (Phạm Văn Khoái), *Thầy là người định hướng cho tôi* (Đỗ Thị Kim Liên), *Như cánh hạc bay* (Vũ Đức Nghiệu), *Nhớ thầy, nhớ tình yêu ngôn ngữ* (Hạnh Lợi), *Kỉ niệm một bài thơ Tết* (Trịnh Bá Phiến), *Vài kỉ ức về thầy Nguyễn Tài Cần* (Ngô Đức Thọ). Có 4 bài thơ về thầy: *Cá điều này thầy cũng dạy chúng em* (Thế Hồ), *Rong vát và song viết* (Tạ Văn Thông), *Ước gì* (Đinh Lê Thư), *Tóc bạc giữa mênh mông* (Phạm Văn Tình).

Thật là ít khi có những cuộc ra đi để lại những khoảng trống lớn như vậy! Những câu chuyện về người Thầy uyên thâm, quảng bác, đạo đức, mẫu mực... sẽ còn được kể ra dài dài bởi còn nhiều học trò, bè bạn, còn nhiều chuyện tuyệt hay mà chúng ta đâu đã kể ra, đâu đã nghe đến! Mỗi người bạn, học trò, người thân của Thầy đều có chung nỗi niềm đó!

Sáng ngày 12/4/2011, di hài GS Nguyễn Tài Cần đã được đưa về an táng tại quê nhà, xã Thanh Văn, huyện Thanh Chương, Nghệ An. GS.TS Lê Quang Thiêm (Chủ tịch Hội NNHVN) thay mặt các vị giáo sư, các nhà ngôn ngữ trong Hội NNHVN cũng đi tiễn đưa GS về nơi an nghỉ cuối cùng.

P.V.H

THÔNG BÁO

Về đăng báo cáo trong *Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2011*

1/ Sau Hội thảo, các báo cáo viên hoàn chỉnh báo cáo gửi về Văn phòng Hội Ngôn ngữ học VN: Email: hoingonnguhocvietnam@yahoo.com.vn

Thời hạn: cuối tháng 6/2011

2/ Tuân thủ các yêu cầu về kĩ thuật trình bày: